

<小学校施設耐震診断結果>

No	学校名	建 物 名	建設年度	構 造	床面積	IS	耐震結果	改修済	未改修
1	今渡南小学校	管理棟普通特別棟	S44	RC	1,267	0.95	○	-	-
2		普通特別教室棟	S44	RC	1,329	0.74	○	-	-
3		昇降口	S44	RC	556	0.72	○	-	-
4		普通教室棟	S47	RC	458	1.56	○	-	-
5		普通特別教室棟	S53	RC	1,250	1.56	○	-	-
6		体育館	S49	S	1,011	0.87	×	H21	-
7	土田小学校	普通教室棟	S53	RC	2,644	1.13	×	H12	-
8		普通管理特別棟	S54	RC	2,475	0.91	×	H11	-
9		体育館	S51	S	899	0.98	×	H21	-
10	帷子小学校	普通教室棟	S50	RC	1,500	1.2	○	-	-
11		普通教室棟	S51	RC	1,008	1.39	○	-	-
12		管理棟普通特別棟	S51	RC	1,957	1.38	○	-	-
13		普通教室棟	S51	RC	545	1.2	○	-	-
14		普通特別管理棟	S58	RC	2,111	-	-	-	-
15		体育館	S52	S	1,102	0.759	×	H23	-
16	春里小学校	管理棟普通特別棟	S42	RC	1,586	0.76	×	H14	-
17		普通特別棟	S51	RC	1,010	1.13	×	H14	-
18		普通管理特別棟	S57	RC	1,193	-	-	-	-
19		体育館	H元	RC・S	1,271	-	-	-	-
20	東明小学校	普通教室棟	S42	RC	959	0.85	×	H16	-
21		普通特別棟	S53	RC	1,107	0.91	×	H16	-
22		普通管理特別棟	S58	RC	2,362	-	-	-	-
23		体育館	S62	S	1,099	-	-	-	-
24		配膳室	H16	RC	491	-	-	-	-
25	旭小学校	普通管理棟	S50	RC	993	0.704	○	-	-
26		普通特別棟	S51	RC	340	0.704	○	-	-
27		特別教室棟	H7	RC	722	-	-	-	-
28		普通特別教室棟	H15	RC	2,834	-	-	-	-
29		体育館	H3	S	1,160	-	-	-	-
30	広見小学校	普通特別教室棟	S47	RC	2,261	0.91	×	H10	-
31		普通特別教室棟	S52	RC	578	0.91	×	H10	-
32		特別教室棟	S48	RC	421	1.2	×	H10	-
33		普通特別管理棟	H元	RC	1,838	-	-	-	-
34		体育館	S49	S	905	0.81	○	-	-
35	南帷子小学校	普通教室棟	S54	RC	1,530	1.02	○	-	-
36		普通教室棟	S54	RC	1,580	1.02	○	-	-
37		普通管理特別棟	S54	RC	2,575	0.87	○	-	-
38		昇降口棟	S54	RC	261	1.02	○	-	-
39		普通教室棟	H3	RC	1,164	-	-	-	-
40		体育館	S55	S	1,142	0.74	○	-	-
41	今渡北小学校	普通特別棟	S57	RC	2,781	-	-	-	-
42		昇降口棟	S57	RC	325	-	-	-	-
43		普通管理特別棟	S57	RC	2,388	-	-	-	-
44		普通教室棟	H20	RC	1,692	-	-	-	-
45		体育館	S57	S	1,062	-	-	-	-
46		普通管理特別棟	S54	RC	3,590	0.94	○	-	-
47	桜ヶ丘小学校	普通教室棟	S59	RC	1,091	-	-	-	-
48		普通管理特別棟	S59	RC	545	-	-	-	-
49		体育館	S55	S	1,020	0.696	1.01	H24	-
50	兼山小学校	管理特別棟	S55	RC	1,280	1.16	○	-	-
51		特別普通棟	S55	RC	957	0.98	○	-	-
52		給食棟	S55	S	360	0.99	×	H19	-
53		体育館	S55	S	924	0.67	0.891	H24	-

印は昭和56年6月以降に建築された建物で新耐震基準であるため耐震診断の必要がないものです。